

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 14/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 07/4/2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Ly;

- *Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Song Trà;

2. Bà Nguyễn Thị Anh Thư;

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đinh Văn Dương là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Thanh Tài- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06 và 07 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 481/2020/TLST-HNGĐ ngày 26/11/2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/02/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2021/QĐST-HNGĐ ngày 17/3/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn K, xã H, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt

2. *Bị đơn:* Ông Phạm D, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn K, xã H, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện đề ngày 17/11/2020, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 25/11/2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Phạm Thị H trình bày:*

Bà và ông Phạm D tự nguyện tìm hiểu, yêu thương, tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và chung sống với nhau từ năm 1998 nhưng đến ngày 03/10/2016 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi. Trong quá trình chung sống bà và ông D thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông D đánh đập và bạo hành với bà. Vào tháng 6/2020 bà đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn ông D, nhưng sau đó bà rút đơn mong ông D nhìn nhận sai lầm mà sửa đổi, con bà có đủ cha mẹ nhưng ông D vẫn bạo hành với bà. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa giải quyết cho bà được ly hôn với ông D.

Về con chung: Trong quá trình chung sống với ông D, bà H sinh được hai người con là Phạm Thế C sinh ngày 13/10/1999 và Phạm Thị Thu L sinh ngày 06/8/2003, cháu C đã trên 18 tuổi hiện tại đã có việc làm và thu nhập tự lo cho bản thân, cháu L đang sống chung với bà và ông D. Khi ly hôn bà yêu cầu giao cháu L cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, bà không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con. Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với cháu C.

Về tài sản chung: Bà và ông D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông D không có.

** Bị đơn ông Phạm D đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa và không có văn bản ghi ý kiến gửi đến Tòa án.*

**Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tại phiên tòa:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân theo đúng pháp luật tố tụng dân sự về xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thẩm quyền, thời hạn chuẩn bị xét xử, xác minh thu thập chứng cứ, thời hạn tổng đạt các văn bản tố tụng, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, trình tự, thủ tục phiên tòa; nguyên đơn tuân theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, bà Phạm Thị H được ly hôn ông Phạm D, giao cháu Phạm Thị Thu L sinh ngày 06/8/2003 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông D không

cấp dưỡng nuôi con, không xem xét giải quyết đối với cháu Phạm Thế C, tài sản chung: tự thỏa thuận và nợ chung không có, bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn ông Phạm D vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét về quan hệ hôn nhân: Bà H trình bày bà và ông D tự nguyện chung sống từ năm 1998, đủ điều kiện nhưng không đăng ký kết hôn, hai người mới thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn vào ngày 03/10/2016 tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi nên căn cứ Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân của bà H và ông D được xác lập từ thời điểm đăng ký kết hôn 03/10/2016. Theo bà H trình bày nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông D thường xuyên bạo hành với bà. Theo Biên bản xác minh ngày 07/01/2021 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã H, thành phố Quảng Ngãi thì đại diện chính quyền địa phương xác nhận ông Phạm D và bà Phạm Thị H là công dân cư trú tại thôn K, xã H, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, do bà H và ông D không báo cáo nên địa phương không nắm bắt được mâu thuẫn của họ. Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng đối với ông D, ông D nhận văn bản và có đến Tòa nhưng không trình bày ý kiến, không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì, không ký biên bản mà tự ý bỏ về. Trong thời hạn luật định ông D không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ khoản 2, 4 Điều 91 và khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ, theo tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp không phải chứng minh thì yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Xét về con chung: Bà H trình bày trong quá trình chung sống với ông D từ năm 1998, bà H sinh được hai người con là Phạm Thế C sinh ngày 13/10/1999 và Phạm Thị Thu L sinh ngày 06/8/2003, khi sinh ra cháu C thì bà H và ông D chưa đăng ký kết hôn, bà H khai bà là người trực tiếp đi đăng ký khai sinh cho cháu C, lúc đó gia đình ông D không có hộ khẩu tại địa phương nên bà chỉ khai họ tên mẹ

là bà, không khai họ tên cha; sổ hộ khẩu của hộ ông Phạm D hiện nay cũng xác định cháu Phạm Thị Thu L là con đẻ, không có tên cháu C trong hộ ông D, cháu C đã trên 18 tuổi có việc làm và thu nhập ổn định, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu L là con gái, cháu có nguyện vọng sống với mẹ, ông D không phản đối yêu cầu trực tiếp nuôi cháu L của bà H nên yêu cầu nhận nuôi cháu Liễu, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con của bà H là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận. Ông D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Bà H trình bày bà và ông D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Bà H trình bày bà và ông D không có;

[3] Về án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2, 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, 144, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

2. Bà Phạm Thị H được ly hôn ông Phạm D.

3. Giao cháu Phạm Thị Thu L sinh ngày 06/8/2003 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông D không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn ông D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Bà Phạm Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Phạm Thị H đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số AA/2018/0005468 ngày 26/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND.TP.Quảng Ngãi;
- CCTHADS.TP.Quảng Ngãi;
- UBND xã Tịnh An;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Ly

